# Unit 4H. Writing (trang 39)

**SBT Tiếng Anh 11 trang 39 Unit 4 Writing - Friends Global**  
**1 (trang 39 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Read the task and the model email. In what order does Lisa cover the four points? Number them. (Đọc nhiệm vụ và email mẫu. Lisa trình bày bốn điểm theo thứ tự nào? Đánh số chúng)  
You are moving in with relatives next week. Write an email to a friend. Include the following:  
• Explain the reasons for the arrangement.  
• Describe your relatives' house.  
• Describe the relatives.  
• Ask permission to borrow something from your friend.  
Hi Madison,  
I hope all is well with you. Did I tell you I'm moving house soon? We need to move out of our flat because the landlord is selling it, so we're going to live with my cousins for a few months.  
They don't live far away - in a small village about twenty miles from here. My cousin Joe is a really nice guy. He's the same age as me and he's got dark hair and brown eyes. My cousin Samantha looks a bit like you. She is tall, with curly hair and green eyes. She's great fun. You'd like them. My cousins' house is quite large and includes a new extension, but it will still be a bit crowded. There are four bedrooms in the house and two in the extension, I think, but I'm going to sleep in the conservatory!  
Better get back to my homework. Would it be OK if I borrowed your tennis racket this weekend? I've got one, but I can't find it. I think Mum might have already packed it!  
Bye for now.  
Lisa  
**Đáp án:**  
1 - Explain the reasons for the arrangement.  
3 - Describe your relatives' house.  
2 - Describe the relatives.  
4 - Ask permission to borrow something from your friend.  
**Giải thích:**  
1 - Explain the reasons for the arrangement.  
(Giải thích lý do của sự sắp xếp đó.)  
3 - Describe your relatives' house.  
(Miêu tả ngôi nhà của người thân của bạn.)  
2 - Describe the relatives.  
(Miêu tả họ hàng. Miêu tả họ hàng.)  
4 - Ask permission to borrow something from your friend.  
(Xin phép mượn thứ gì đó từ bạn bè của bạn.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
Gửi tới madison@email.com  
Xin chào Madison,  
Tôi hy vọng tất cả đều tốt với bạn. Tôi đã nói với bạn là tôi sẽ chuyển nhà sớm chưa? Chúng tôi cần phải chuyển ra khỏi căn hộ của mình vì chủ nhà đang bán nó, vì vậy chúng tôi sẽ sống với anh em họ của tôi trong vài tháng.  
Họ sống không xa lắm - tại một ngôi làng nhỏ cách đây khoảng hai mươi dặm. Anh họ Joe của tôi là một chàng trai thực sự tốt. Anh ấy bằng tuổi tôi, có mái tóc đen và đôi mắt nâu. Em họ Samantha của tôi trông hơi giống bạn. Cô ấy cao, có mái tóc xoăn và đôi mắt xanh lục. Cô ấy rất vui tính. Bạn muốn chúng.  
Nhà của anh họ tôi khá rộng và có thêm phần mở rộng mới, nhưng sẽ vẫn rất đông đúc. Tôi nghĩ có bốn phòng ngủ trong nhà và hai phòng ở phần mở rộng, nhưng tôi sẽ ngủ trong nhà kính!  
Tốt hơn hết hãy quay lại với bài tập về nhà của tôi. Có được không nếu tôi mượn vợt tennis của bạn vào cuối tuần này? Tôi có một cái, nhưng tôi không thể tìm thấy nó. Tôi nghĩ mẹ có thể đã đóng gói nó rồi!  
Tạm biệt nhé.  
Lisa  
  
  
  
  
**Writing Strategy**  
When you write an informal email or letter:  
• you should avoid formal language.  
• you can use contractions (you're, it's, etc.)  
• you sometimes omit words like 1, I'm or I've at the start  
of a sentence (Hope you re well, Got to go now, etc.).  
  
  
  
  
   
  
**2 (trang 39 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Read the Writing Strategy. Circle eight different contractions in the model email. Then underline one sentence with a word omitted at the start. (Đọc Chiến lược viết. Khoanh tròn tám cách viết tắt khác nhau trong email mẫu. Sau đó gạch chân một câu có từ bị lược bỏ ở đầu câu)  
**Đáp án:**  
1. I’m  
2. we’re  
3. don’t  
4. he’s  
5. he’s  
6. she’s  
7. d’like  
Better get back to my homework.  
**Giải thích:**  
1. I am  
2. we are  
3. do not  
4. he is  
5. he is  
6. she is  
7. would like  
Tốt hơn hết hãy quay lại với bài tập về nhà của tôi.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tôi là  
2. chúng tôi là  
3. đừng  
4. anh ấy là  
5. anh ấy là  
6. cô ấy là  
7. thích  
Tốt hơn hết hãy quay lại với bài tập về nhà của tôi.  
  
**3 (trang 39 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Rewrite the sentences using would rather with the base form or past simple. (Viết lại các câu sử dụng Rather với dạng cơ bản hoặc quá khứ đơn)  
1. I want you to help me.  
I'd rather you helped me.  
2. I don't want my sister to find out.  
3. I want to be outside.  
4. I don't want to go to bed yet.  
5. I want us to spend more time together.  
**Đáp án:**  
2. I’d rather my sister didn’t find out.  
3. I’d rather be outside.  
4. I’d rather not go to bed yet.  
5. I’d rather we spent more time together.  
**Giải thích:**  
Cấu trúc viết câu với “would rather” (muốn):  
S1 + would rather + Vo.  
S1 + would rather + S2 + V2/ed.  
**Hướng dẫn dịch:**  
2. (Tôi ước gì em gái tôi không phát hiện ra.)  
3. (Tôi thà ở bên ngoài còn hơn.)  
4. (Tôi vẫn chưa muốn đi ngủ.)  
5. (Tôi muốn chúng ta dành nhiều thời gian bên nhau hơn.).  
  
**4 (trang 39 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Complete the second sentence in each pair with had better (not) and the verb in brackets. (Hoàn thành câu thứ hai trong mỗi cặp với had Better (not) và động từ trong ngoặc)  
1. This milk smells bad. We had better not drink (drink) it.  
2. The roads are icy. You \_\_\_\_ (drive) too fast.  
3. This is my dad's laptop. We \_\_\_\_\_ (ask) before we use it.  
4. It isn't safe to walk home at night. You \_\_\_\_\_ (get) a taxi.  
5. That dog doesn't look friendly. We \_\_\_\_\_ (go) near it.  
**Đáp án:**  
2. had better not drive  
3. had better ask  
4. had better get  
5. had better not go  
**Giải thích:**  
Cấu trúc viết câu với “had better” (nên): S + had better + (not) + Vo (nguyên thể).  
**Hướng dẫn dịch:**  
2. Con đường đóng băng. Tốt nhất là bạn đừng lái xe quá nhanh.  
3. Đây là máy tính xách tay của bố tôi. Tốt hơn chúng ta nên hỏi trước khi sử dụng nó.  
4. Đi bộ về nhà vào ban đêm không an toàn. Tốt nhất là bạn nên đi taxi.  
5. Con chó đó trông không thân thiện. Tốt nhất chúng ta không nên đến gần nó.  
  
**5 (trang 39 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Read the task. Then make notes under headings 1-4 below. (Đọc nhiệm vụ. Sau đó ghi chú theo tiêu đề 1-4 bên dưới)  
Imagine that you are moving house next week. Write an email to a friend. Include the following:  
• Describe your new home.  
• Give information about your plans for moving.  
• Describe someone you will miss after you move.  
• Ask permission to leave something at your friend's house.  
1. What is your new home like?  
2. What are the arrangements for moving?  
3. Who will you miss?  
4. What do you want to leave with your friend?  
**Đáp án:**  
1. Cozy two-bedroom apartment, located in a quiet neighborhood; living room with large windows, plenty of natural light.  
2. Moving company scheduled for Tuesday morning; have everything packed by Monday evening.  
3. Neighbor, Mrs. Thompson - always kind and welcoming  
4. bicycle  
**Giải thích:**  
1. (Ngôi nhà mới của bạn như thế nào?)  
(Căn hộ hai phòng ngủ ấm cúng, nằm trong khu phố yên tĩnh; phòng khách có cửa sổ lớn, nhiều ánh sáng tự nhiên)  
2. (Việc di chuyển có những kế hoạch gì?)  
(Công ty chuyển nhà dự kiến vào sáng thứ Ba; chuẩn bị mọi thứ vào tối thứ Hai.)  
3. (Bạn sẽ nhớ ai?)  
(Hàng xóm, bà Thompson - luôn tốt bụng và thân thiện)  
4. (Bạn muốn để lại gì cho bạn mình?)  
(xe đạp)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. (Ngôi nhà mới của bạn như thế nào?)  
(Căn hộ hai phòng ngủ ấm cúng, nằm trong khu phố yên tĩnh; phòng khách có cửa sổ lớn, nhiều ánh sáng tự nhiên)  
2. (Việc di chuyển có những kế hoạch gì?)  
(Công ty chuyển nhà dự kiến vào sáng thứ Ba; chuẩn bị mọi thứ vào tối thứ Hai.)  
3. (Bạn sẽ nhớ ai?)  
(Hàng xóm, bà Thompson - luôn tốt bụng và thân thiện)  
4. (Bạn muốn để lại gì cho bạn mình?)  
(xe đạp)  
  
**6 (trang 39 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Now do the task. Write your email using your notes from exercise 5. (Bây giờ hãy thực hiện nhiệm vụ. Viết email của bạn bằng cách sử dụng ghi chú của bạn từ bài tập 5)  
CHECK YOUR WORK  
Have you ...  
- covered all four points in the task?  
- used contractions and avoided formal language?  
- checked your spelling and grammar?  
**Đáp án:**  
To jennyferhuynh@gmail.com  
I hope this message finds you well! I've got some exciting news to share - I'm moving to a new place next week. Let me give you a bit of a rundown on what's happening:  
I'm absolutely thrilled about my new home! It's a cozy two-bedroom apartment located in a quiet neighborhood. The living room is bathed in natural light thanks to large windows, and there's a charming little balcony that overlooks a small park. The kitchen is spacious, which is perfect for someone like me who enjoys experimenting with cooking. It's just the kind of place I've been dreaming of.  
Moving preparations are in full swing. I've hired a moving company to help with the heavy lifting, and they're scheduled to come in on Tuesday morning. I plan to have everything packed up by Monday evening, so the transition should be smooth. Leaving my current place is bittersweet, primarily because I'll be missing my neighbor, Mrs. Thompson. She's been like a surrogate grandmother to me, always ready with a kind word and a freshly baked batch of cookies.  
I was wondering if I could ask you a small favor. Since my new place is a bit snugger than my current one, I was hoping to leave my bicycle at your place for a while. It'll save some space and I promise it won't be an eyesore!  
Looking forward to hearing from you!  
Bye for now.  
Jannet.  
**Giải thích:**  
(Gửi tới jennyferhuynh@gmail.com  
Tôi hy vọng bài này thấy bạn tốt! Tôi có một số tin tức thú vị muốn chia sẻ - Tôi sẽ chuyển đến một địa điểm mới vào tuần tới. Hãy để tôi kể cho bạn nghe một chút về những gì đang xảy ra:  
Tôi thực sự vui mừng về ngôi nhà mới của tôi! Đó là một căn hộ hai phòng ngủ ấm cúng nằm trong một khu phố yên tĩnh. Phòng khách tràn ngập ánh sáng tự nhiên nhờ cửa sổ lớn và có ban công nhỏ duyên dáng nhìn ra công viên nhỏ. Nhà bếp rộng rãi, rất phù hợp với một người thích thử nghiệm nấu nướng như tôi. Đó đúng là nơi mà tôi hằng mơ ước.  
Công tác chuẩn bị di chuyển đang được gấp rút hoàn tất. Tôi đã thuê một công ty chuyển nhà để giúp đỡ những công việc nặng nhọc và họ dự kiến sẽ đến vào sáng thứ Ba. Tôi dự định sẽ thu dọn mọi thứ vào tối thứ Hai để quá trình chuyển đổi sẽ diễn ra suôn sẻ. Rời khỏi nơi ở hiện tại của tôi là một điều buồn vui lẫn lộn, chủ yếu là vì tôi sẽ nhớ người hàng xóm của mình, bà Thompson. Đối với tôi, bà giống như một người bà thay thế, luôn sẵn sàng bằng những lời tử tế và một mẻ bánh quy mới nướng.  
Tôi đang tự hỏi liệu tôi có thể nhờ bạn một việc nhỏ được không. Vì chỗ ở mới của tôi hơi chật chội hơn chỗ ở hiện tại nên tôi đã hy vọng để xe đạp ở chỗ bạn một thời gian. Nó sẽ tiết kiệm không gian và tôi hứa nó sẽ không chướng mắt!  
Mong muốn được nghe từ bạn!  
Tạm biệt nhé.  
Jannet.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
(Gửi tới jennyferhuynh@gmail.com  
Tôi hy vọng bài này thấy bạn tốt! Tôi có một số tin tức thú vị muốn chia sẻ - Tôi sẽ chuyển đến một địa điểm mới vào tuần tới. Hãy để tôi kể cho bạn nghe một chút về những gì đang xảy ra:  
Tôi thực sự vui mừng về ngôi nhà mới của tôi! Đó là một căn hộ hai phòng ngủ ấm cúng nằm trong một khu phố yên tĩnh. Phòng khách tràn ngập ánh sáng tự nhiên nhờ cửa sổ lớn và có ban công nhỏ duyên dáng nhìn ra công viên nhỏ. Nhà bếp rộng rãi, rất phù hợp với một người thích thử nghiệm nấu nướng như tôi. Đó đúng là nơi mà tôi hằng mơ ước.  
Công tác chuẩn bị di chuyển đang được gấp rút hoàn tất. Tôi đã thuê một công ty chuyển nhà để giúp đỡ những công việc nặng nhọc và họ dự kiến sẽ đến vào sáng thứ Ba. Tôi dự định sẽ thu dọn mọi thứ vào tối thứ Hai để quá trình chuyển đổi sẽ diễn ra suôn sẻ. Rời khỏi nơi ở hiện tại của tôi là một điều buồn vui lẫn lộn, chủ yếu là vì tôi sẽ nhớ người hàng xóm của mình, bà Thompson. Đối với tôi, bà giống như một người bà thay thế, luôn sẵn sàng bằng những lời tử tế và một mẻ bánh quy mới nướng.  
Tôi đang tự hỏi liệu tôi có thể nhờ bạn một việc nhỏ được không. Vì chỗ ở mới của tôi hơi chật chội hơn chỗ ở hiện tại nên tôi đã hy vọng để xe đạp ở chỗ bạn một thời gian. Nó sẽ tiết kiệm không gian và tôi hứa nó sẽ không chướng mắt!  
Mong muốn được nghe từ bạn!  
Tạm biệt nhé.  
Jannet.)  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
**Unit 4A. Vocabulary (trang 32)**  
**Unit 4B. Grammar (trang 33)**  
**Unit 4C. Listening (trang 34)**  
**Unit 4D. Grammar (trang 35)**  
**Unit 4E. Word Skills (trang 36)**  
**Unit 4F. Reading (trang 37)**  
**Unit 4G. Speaking (trang 38)**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 1: Generations  
Unit 2: Leisure time  
Unit 3: Sustainable health